

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2023/HS-ST
Ngày 16-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải; ông Nguyễn Khắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/TLST-HS ngày 14/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 06/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan H, sinh ngày: 10/3/1983 tại xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn S1, xã Q, huyện H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phi N và bà Phan Thị Đ (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án (01 tiền án): Ngày 28/4/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 49/2020/HSPT, chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/10/2020; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 07/09/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 529/2007/HSST; bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn S1, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Âu Văn T, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Chị Đinh Thị Vân T1, sinh năm 1980; địa chỉ: Khối 9, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Phạm Anh D, sinh năm 1992; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Khối 11, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Ông Lê Đình T2, sinh năm 1960; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Số 09/40, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

+ Anh Nguyễn Anh T3, sinh năm 1988; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Số 3, đường V, khối 7, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1983; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Phạm Thu H1, sinh năm 2003; địa chỉ: Chung cư V, đường P, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang H2, sinh năm 1989; địa chỉ: Khối 5, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Trần T4, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan H, sinh năm 1983, trú tại thôn S1, xã Q, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, thường xuyên chơi game ở địa bàn thành phố V, tỉnh Nghệ An. Ngày 05/10/2022, trong quá trình chơi game do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên H đã nảy sinh ý định lừa lấy xe mô tô của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1999, trú cùng thôn để đưa đi cầm cố lấy tiền, vì trước đây nhiều lần H đã mượn xe của anh Q đi về trong ngày nên anh Q đã tin tưởng. Ngày 06/10/2022, H đã rủ anh Âu Văn T, sinh năm 1994, trú tại xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An (là bạn thường chơi game với H) về xã Q chơi và mượn xe đi cầm cố lấy tiền, T đồng ý (H không nói với T về việc sẽ lừa anh Q để chiếm đoạt tài sản). Sau đó, H cùng với T bắt xe buýt từ thành phố V lên xã Q, huyện H. Đến khoảng 11 giờ trưa cùng ngày, H và T xuống xe rồi đến nhà anh Phan Thanh B, sinh năm 1973 (là anh trai của H) ở thôn S1, xã Q để ăn cơm trưa. Do biết anh Nguyễn Văn Q làm nhân viên phục vụ tại quán thịt dê của anh Lê Hữu Đ, sinh năm 1990, trú cùng thôn, nên sau khi ăn cơm xong, H và T đi đến quán của anh Đ để nghỉ ngơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, biết anh Q thường để xe mô tô nơi nhà xe của quán, nên sau khi ngủ dậy, H đi đến chỗ để xe, thấy xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 38H1 - 330.19 của anh Q đang cắm sẵn chìa khóa ở xe nên H lấy xe của anh Q và dắt đi. Lúc này, H quay lại nhìn về phía anh Q đang đứng ở nhà bếp rồi gật đầu, ý H là mượn xe của anh Q. Do tin tưởng, nghĩ rằng H mượn xe rồi sẽ trả lại như các lần trước nên anh Q đã không nói gì và đồng ý cho H lấy xe đi. Sau khi lấy được xe mô tô của Q, H chở T xuống thành phố V, tỉnh Nghệ An, rồi đưa xe mô tô đến tiệm cầm đồ số 188, đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An

do chị Đinh Thị Vân T, sinh năm 1980, trú tại khối 12, phường B làm chủ, cầm cố xe mô tô với giá 6.000.000đ, H cho T 400.000đ, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết. Quá trình cầm cố xe mô tô, H phát hiện trong xe có 01 chiếc ví da màu nâu, bên trong có 01 giấy đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn Q. H cầm ví da, còn các giấy tờ liên quan H cầm cố theo xe. Đến 15 giờ, ngày 07/10/2022, để có thêm tiền tiêu xài, H thuê ông Lê Đình T, sinh năm 1960, trú tại khối 9, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (làm nghề lái xe ôm) đứng ra chuộc xe mô tô mà H cầm cố trước đó. Sau khi chuộc được xe, H và ông Thực đem xe mô tô BKS 38H1 - 330.19 đi đến tiệm cầm đồ của anh Phạm Anh D, sinh năm 1992, trú tại phường B, thành phố V cầm cố lấy số tiền 9.000.000đ, H trả cho ông Thực 6.300.000đ (trong đó 6.050.000đ là tiền chuộc xe, 250.000đ là tiền công), số tiền 2.700.000đ còn lại, H tiêu xài cá nhân hết. Ngày 08/12/2022, thấy H lấy xe đi không về, cũng không liên lạc được nên anh Nguyễn Văn Q đã làm đơn trình báo.

Tại Kết luận định giá số 42/KLĐG-HĐĐGTS ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự của UBND huyện H kết luận: Chiếc xe ô tô Yamaha - Sirius, BKS 38H1 - 330.19, sơn màu đỏ đen có trị giá 13.000.000đ.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô Yamaha - Sirius, BKS 38H1 - 330.19; 01 chiếc ví da màu nâu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Nguyễn Văn Q. Các vật chứng này Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Q.

Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Văn Q không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Anh D yêu cầu bị cáo Phan H phải bồi thường số tiền 9.000.000đ, hiện nay H chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 12/12/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phan H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận về hành vi về hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo không kêu oan, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với xã hội. Về dân sự bị cáo đồng ý chấp nhận mức bồi thường với số tiền 9.000.000đ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Anh D.

Bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, về hình sự đề nghị xem xét, xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Anh D với số tiền yêu cầu 9.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan H tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 06/10/2022, lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Văn Q, nên bị cáo Phan H đã lừa mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, BKS 38H1 - 330.19 màu đỏ để đưa đi cầm cố lấy số tiền 9.000.000đ tiêu xài cá nhân. Với giá trị tài sản bị cáo lừa đảo chiếm đoạt là 13.000.000đ thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 12/12/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố Phan H về tội danh, điều, khoản nói trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có một tiền án, nên bị cáo phải chịu tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại tiết thứ nhất điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mẹ của bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, lười lao động, thích hưởng thụ, bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội khi đang có 01 tiền án, biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vẫn bất chấp, xem thường pháp luật, dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt

tài sản của người khác. Do đó, cần phải có mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy sự chấp nhận về bồi thường thiệt hại của bị cáo theo yêu cầu của người quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Anh D tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận này, cụ thể buộc bị cáo Phan H phải bồi thường cho Phạm Anh D số tiền 9.000.000đ.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; mức hình phạt; bồi thường dân sự là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về các nội dung khác: Âu Văn T là người đi cùng bị cáo H và được H cho số tiền 400.000đ, nhưng T hoàn toàn không biết mục đích lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của bị cáo H, do vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của T.

Đối với chị Đinh Thị Vân T, anh Phạm Anh D là những người nhận cầm cố xe mô tô; ông Lê Đình T là những người giúp trong quá trình cầm cố xe mô tô. Tuy nhiên, những người này hoàn toàn không biết chiếc xe do H phạm tội mà có, do đó không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của những người này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan H 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2022.

3. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Phan H phải bồi thường cho anh Phạm Anh D số tiền 9.000.000đ.

Kể từ ngày người được bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H;
- CA huyện H;
- THADS huyện H;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Mai Văn Đạt

